TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2018/QĐST–HNGĐ	*B, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Hoàng Quốc Tr,** Sinh năm 1984 - Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị **Mã Thị Th,** Sinh năm 1989 - Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Tống Văn M** - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Quốc Tr và chị Mã Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quốc Tr và chị Mã Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Quốc Tr và chị Mã Thị Th có 02 con chung. Con thứ nhất tên Hoàng Gia H1, sinh ngày 16/10/2010, con thứ hai tên Hoàng Gia H2, sinh ngày 19/02/2013, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay 02 con chung đang sống cùng anh Tr. Giao 02 con chung cho anh Hoàng Quốc Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến năm đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của con).

Anh Hoàng Quốc Tr và chị Mã Thị Th thống nhất: chị Mã Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 500.000 đồng/ tháng kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Chị Mã Thị Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Anh Hoàng Quốc Tr có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn toàn bộ số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh hàng tháng tương ứng với số tiền nợ gốc phải trả theo hồ sơ vay vốn.

- **Về án phí:** Anh Hoàng Quốc Tr phải chịu 75.000^{đ} án phí hôn nhân sơ thẩm; chị Mã Thị Th phải chịu 75.000^{đ} án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Hoàng Quốc Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Tr đã nộp theo biên lai số 03629 ngày 12/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Hoàng Quốc Tr được hoàn lại 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Mã Thị Th phải chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo

quy định của pháp luật.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Ba Bể 1;
- THADS H. Ba Bể 1;
- UBND xã Địa Linh (Nơi đăng ký kết hôn) 1;
- Các đương sự 3;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt Thu